

Bản án số: 79/2026/HS-ST

Ngày: 11 - 9 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn,

Thẩm phán: ông Nguyễn Tiến Hưng,

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Quang Nhuận,

Bà Đỗ Thị Luyến,

Ông Trần Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2026/QĐXXST-HS ngày 28/8/2026 đối với bị cáo:

1. Lý Chờ P, sinh ngày 13/8/1978 tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: bản N, xã B, tỉnh Điện Biên (cũ là bản N 1, xã B, tỉnh Điện Biên); Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Mông; Giới T: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; số căn cước công dân: 01107800xxxx, cấp ngày 09/3/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông Lý Nữ P1 (đã chết), con bà Hồ Thị C (đã chết); Chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn với chị Hồ Thị D, sinh năm 1978; Bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: không, tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2026, tạm giam từ ngày 21/5/2026 đến nay, có mặt.

2. Hồ A T, sinh ngày 01/01/1975 tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: bản N, xã B, tỉnh Điện Biên (cũ là bản N 1, xã B, tỉnh Điện Biên); Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Mông; Giới T: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; số căn cước công dân: 01107500xxxx, cấp ngày 12/6/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông Hồ Sái S (đã chết), con bà Thào Thị M, sinh

năm 1942; Chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn với chị Giàng Thị N, sinh năm 1979; Bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: không, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên) xử phạt 35 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 62/2013/HSST ngày 21/05/2013. Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên) xử phạt 36 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 31/2019/HSST ngày 12/07/2019, bị cáo đã chấp hành xong 02 bản án và đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2026, tạm giam từ ngày 21/5/2026 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Chờ P:* ông Nguyễn Trần Dể, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và đấu giá tài sản tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hờ A T:* bà Lương Thị Thơm, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và đấu giá tài sản tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Hờ Thị D, sinh năm 1978, trú tại: bản N, xã B, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* ông Sùng A Xà, sinh năm 1963, địa chỉ: bản Noong Bua, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13/05/2026, bị cáo Lý Chờ P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27AL - 011.67 đến nhà bị cáo Hờ A T là người cùng bản. Tại nhà T, P hỏi vay tiền để đi mua ma túy, nhưng T bảo không có tiền. Do biết P đi mua ma túy, nên T lấy 600.000 đồng đưa cho P và bảo mua cho T 01 túi hồng phiến giá 500.000 đồng để sử dụng, còn 100.000 đồng là tiền T trả công cho P, P nhận tiền và đi về nhà.

Khoảng 10 giờ ngày 14/5/2026, bị cáo P cầm theo 6.000.000 đồng (trong đó có 600.000 đồng T đưa hôm trước) điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 27L1-011.67 đi tìm mua ma túy về sử dụng và để bán. Khi gần đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận bản H, xã B, tỉnh Điện Biên, P gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 30 tuổi giới thiệu tên là L. Qua trao đổi, P mua được của L 03 gói Heroine và 07 túi hồng phiến với giá 8.000.000 đồng, trong đó giá 01 túi hồng phiến là 450.000 đồng, tổng 07 túi hồng phiến là 3.150.000 đồng, còn lại 4.850.000 đồng là tiền mua Heroine. P cắt số ma túy vừa mua vào trong túi vải đang đeo trên người, lấy 6.000.000 đồng trả cho L và nợ lại 2.000.000 đồng, hẹn khi nào quay lại mua ma túy sẽ trả số tiền còn lại, sau khi

nhận tiền L cho thêm P một ít Heroine và 10 viên hồng phiến bị sút mẻ. Sau đó bị cáo P vào rừng cách chỗ mua ma túy khoảng 50 mét sử dụng hết số ma túy L cho thêm bằng hình thức hít và nghỉ tại đó. Đến chiều cùng ngày, bị cáo P treo túi vải chứa ma túy ở phía bên tay trái của tay lái xe mô tô, rồi điều khiển xe đi về. Hồi 18 giờ cùng ngày, bị cáo P về đến khu vực bản H, xã B, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phối hợp cùng Công an xã phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 15/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt giữ khẩn cấp đối với bị cáo Hồ A T. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo T khai nhận việc đưa cho Lý Chờ P số tiền 600.000 đồng để mua 01 túi ma túy hồng phiến vào chiều ngày 13/5/2026. Ngoài ra, trước đó khoảng 08 giờ ngày 13/5/2026 bị cáo T có mua được 01 gói Heroine giá 50.000 đồng của người đàn ông dân tộc Mông giới thiệu tên là P1, tại khu vực đường đi thuộc bản N, xã B, tỉnh Điện Biên; số ma túy này sau khi mua bị cáo T đã sử dụng hết bằng hình thức hít.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Lý Chờ P gồm: 03 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng; 07 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp nhựa bấm kín, bên trong có chứa các viên nén màu hồng, trên bề mặt các viên nén có ký hiệu “WY”; 01 túi vải nhiều màu sắc có dây đeo; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27L1-011.67, Nhãn hiệu: HONDA; Loại: WAVE RSX, kèm theo 01 chìa khóa của xe.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 15/5/2026 xác định: 07 túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén màu hồng có tổng khối lượng 164,95 gam (trong đó túi có khối lượng thấp nhất là 23,31 gam, túi có khối lượng cao nhất là 23,72 gam); 03 gói nilon màu trắng chứa các cục chất bột màu trắng có tổng khối lượng 58,19 gam.

Tại Kết luận giám định số 514/KL-KTHS ngày 20/5/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Lý Chờ P ký hiệu từ M1 đến M7 có tổng khối lượng 164,95 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine; ký hiệu H1, H2, H3 có tổng khối lượng 58,19 gam là chất ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 87/CT-VKSDBN-P1 ngày 23/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lý Chờ P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, truy tố bị cáo Hồ A T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Chờ P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Hồ A T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Lý Chờ P 20 năm tù; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi,

bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Hờ A T từ 08 năm đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, 01 chiếc túi vải và các mảnh nilon, bao bì niêm phong vật chứng, đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo P và trả lại cho gia đình bị cáo 1/2 giá trị chiếc xe; Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; quá trình tố tụng đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo Hờ A T có 03 con nhỏ dưới 15 tuổi. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo P đề nghị cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt là 20 năm tù, người bào chữa cho bị cáo T đề nghị cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất trong khung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đồng ý với ý kiến của Kiểm sát viên về không áp dụng hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và miễn án phí đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lý Chờ P, Hờ A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Lý Chờ P, biên bản thu giữ các vật chứng, kết luận giám định chất ma túy, phù hợp lời khai của người chứng kiến khi bắt quả tang bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra.

Có đủ cơ sở để xác định: ngày 13/5/2026 bị cáo Hờ A T đã đưa 600.000 đồng cho bị cáo Lý Chờ P để mua 01 túi ma túy loại Methamphetamine, trong đó 500.000 đồng là tiền mua ma túy và 100.000 đồng là tiền trả công cho bị cáo P; Ngày 14/5/2026 bị cáo Lý Chờ P đã dùng số tiền 6.000.000 đồng (trong đó có 600.000 đồng bị cáo T đưa) mua được 07 túi Methamphetamine, có khối lượng

164,95 gam và 03 gói Heroine có khối lượng 58,19 gam, mục đích bị cáo Lý Chờ P mua ma túy để sử dụng và để bán, khi bị cáo đang trên đường vận chuyển về đã bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang.

Do đó, tổng khối lượng 02 chất ma túy gồm Heroine và Methamphetamine bị cáo Lý Chờ P phải chịu trách nhiệm hình sự là 223,14 gam; Bị cáo Hờ A T đã đưa tiền cho bị cáo P để mua 01 túi hồng phiến, theo biên bản xác định khối lượng chất ma túy thì túi Methamphetamine có khối lượng thấp nhất là 23,31 gam, túi có khối lượng cao nhất là 23,72 gam, do đó khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine bị cáo Hờ A T phải chịu trách nhiệm hình sự xác định theo túi có khối lượng thấp nhất là 23,31 gam.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi mua và bán trái phép 02 loại ma túy có khối lượng 223,14 gam của bị cáo Lý Chờ P đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Hành vi bị cáo Hờ A T mua ma túy với khối lượng 23,31 gam Methamphetamine để sử dụng đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo

- Về nhân thân: Các Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự. Bị cáo Hờ A T đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội phạm ma túy, bị cáo đã chấp hành xong 02 bản án và đã được xóa án tích, nhưng cần coi bị cáo T có nhân thân xấu khi quyết định mức hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho cả 02 bị cáo.

Bị cáo Hờ A T có 03 con nhỏ dưới 15 tuổi, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về T chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Các Bị cáo thực hiện hành vi tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

Các Bị cáo đều nhận thức đầy đủ việc Nhà nước cấm các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác, nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Từ những nhận định và đánh giá nêu trên, để thể hiện T nghiêm minh của pháp luật và cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe giáo dục pháp luật cho những người khác, Hội đồng xét xử quyết định cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, sau này sống có ích cho xã hội.

Xét khối lượng chất ma túy thu giữ và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đối với bị cáo Lý Chờ P là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Đối với bị cáo Hồ A T xét mức đề nghị từ 08 năm đến 09 năm tù là nặng so với khối lượng chất ma túy và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với T chất và mức độ phạm tội của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo kết quả xác minh cho thấy các bị cáo làm nông nghiệp, không có việc làm và thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, 01 chiếc túi vải, các mảnh nilon là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo Lý Chờ P, đăng ký xe mang tên bị cáo, là tài sản chung của bị cáo và chị Hồ Thị D (sống chung như vợ chồng với bị cáo), bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; trường hợp chị D có yêu cầu bị cáo phải trả phần tài sản của chị đối với chiếc xe thì chị D có quyền khởi kiện giải quyết bằng vụ án dân sự độc lập.

[8] Về án phí:

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về các vấn đề liên quan:

Đối với người đàn ông tên L đã bán ma túy cho bị cáo P và người đàn ông tên P1 bán ma túy cho bị cáo T, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ và không có căn cứ để điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Hồ A T, Lý Chờ P, ngày 10/8/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh

Điện Biên đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71/QĐ-XPHC đối với Lý Chờ P với hình thức xử phạt Cảnh cáo, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72/QĐ-XPHC đối với Hồ A T với hình thức xử phạt Cảnh cáo, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 249 và Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

1. Tuyên bố: bị cáo Lý Chờ P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Hồ A T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025:

Xử phạt bị cáo Lý Chờ P 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù T từ ngày 15/5/2026.

2.2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025:

Xử phạt bị cáo Hồ A T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù T từ ngày 15/5/2026.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên có khối lượng: 52,56 gam Heroine và 151,1 gam Methamphetamine.

+ 01 phong bì niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, bên trong có: 03 mảnh nilon màu trắng.

+ 01 chiếc túi vải nhiều màu sắc, loại có dây đeo.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27L1-011.67; nhãn hiệu Honda; số loại WAVE RSX; màu sơn: đen đỏ; số máy: JA31E-

0086595; số khung: RLHJA311XEY047278, xe cũ đã qua sử dụng kèm 01 chìa khóa xe.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1149/LNK-CSMT ngày 22/5/2026 của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, thời hạn kháng cáo đối với người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/9/2026), đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện phúc thẩm 1 - VKSNDTC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, Tòa án nhân dân tối cao;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Lưu: HSVA, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Trương Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

